

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời

Ông Long Văn Sơn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà **Phương Thị Thơm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu chính Phòng xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Chu Văn D (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05 tháng 8 năm 1991 tại: huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B (đã chết) và con bà Hứa Thị S, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; tiền án, không; tiền sự: Ngày 09/7/2021 bị Ủy ban nhân dân xã L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã chấp hành xong từ ngày 09/10/2021; nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc tại bản án số 09/2013/HSST ngày 10/4/2013, đã chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2014 đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2022, tạm giam từ ngày 01/10/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Chu Văn L, sinh năm 1977. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Bà Hứa Thị S, sinh năm 1953. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Cùng trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Hứa Văn K. Vắng mặt.

2. Nông Văn H. Vắng mặt.

Cán bộ chiến sỹ đang công tác tại Nhà tạm giữ công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Đồng chí Lý Văn H.

2. Đồng chí Hoàng Trung K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 28/9/2022, tổ công tác Công an xã L, huyện V và Công an huyện Văn Quan đang làm nhiệm vụ tại Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Chu Văn D tàng trữ trong túi áo ngực bên phải đang mặc trên người có một đoạn ống nhựa bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Chu Văn D khai nhận đó là chất ma túy Heroine để sử dụng và bán. Vật chứng, đồ vật thu giữ được gồm: 01 ống nhựa màu đỏ (loại ống hút nước uống) được dán kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng, trong điện thoại có lắp 01 sim số 0976.664.871; số tiền 110.000 đồng tiền Việt Nam gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan khám xét chỗ ở của Chu Văn D phát hiện và thu giữ những vật chứng sau: 01 kéo bằng kim loại, chuôi kéo màu đen; 01 giỏ nhựa màu xanh bên trong có 24 vỏ ống nhựa dán kín một đầu; 01 bật lửa màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 25 ống nhựa được dán kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; 01 ví da màu đen; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Chu Văn D; 01 căn cước công dân mang tên Chu Văn D; 01 ví da màu nâu bên trong có 29.000.000 đồng trong đó có 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 75 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Phong bì thư kí hiệu “QT1”*: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì); *Phong bì thư ký hiệu “PB1”*: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,732 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 13/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong trong 02 phong bì gửi giám định đều là tiền thật*”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận. Bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy từ năm 2010, hình thức sử dụng là chích vào ven. Ngày 09/7/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện V quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã bằng hình thức tự cai nghiện tại gia đình. Sau khi chấp hành xong bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 26/9/2022, bị cáo một mình bắt xe khách đi ra thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi đến ngã tư thị trấn N bị cáo xuống xe đi gặp 01 người đàn ông không quen biết (là người đàn ông trước đây bán ma túy cho bị cáo) để nhờ mua ma túy với số tiền 600.000 đồng, người này cầm tiền đi một lúc sau quay lại đưa cho bị cáo 01 gói bên trong là chất ma túy Heroine dạng cục, bị cáo cho gói ma túy vào túi quần rồi bắt xe khách đi về. Về đến nhà bị cáo dùng bật lửa nghiền các cục ma túy ra thành dạng bột rồi chia nhỏ ra được 28 phần cho vào các ống nhựa đã cắt nhỏ và dùng bật lửa dán hai đầu lại, cho hết số ma túy vào 01 lọ bằng nhựa màu trắng để vào giá tủ đựng đồ trong phòng ngủ của bị cáo. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, Nông Văn H gọi điện thoại hỏi bị mua ma túy, bị cáo hẹn Nông Văn H ra bờ sông cách nhà bị cáo khoảng 50m để giao dịch mua bán, đến nơi Nông Văn H đưa cho bị cáo 100.000 đồng, bị cáo đưa cho Nông Văn H 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy, Nông Văn H sử dụng luôn tại bờ sông. Khoảng 12 giờ ngày 28/9/2022 Hứa Văn K gọi điện thoại cho bị cáo để hỏi mua ma túy, Hứa Văn K hẹn đến khu vực cạnh đường cách nhà bị cáo khoảng 100m để giao dịch, khi bị cáo ra đến nơi Hứa Văn K đưa cho bị cáo 100.000 đồng, bị cáo đưa cho Hứa Văn K 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy Heroin, Hứa Văn K đi tìm chỗ vắng để sử dụng hết. Số ma túy còn lại bị cáo giữ để sử dụng.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận, trước đó khoảng tháng 06/2022 (không nhớ cụ thể ngày, tháng), bị cáo một mình đi xe khách ra khu vực ngã tư thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm, đeo khẩu trang (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua hộ ma túy với số tiền 600.000 đồng, được 01 gói bên trong có chứa chất ma túy Heroine dạng cục, bị cáo mang số ma túy này về dùng bật lửa nghiền chia nhỏ ma túy và cho vào các đoạn ống hút nhựa (loại ống để uống nước), sau đó dùng bật lửa hơi nóng chảy nhựa ở hai đầu ống và bịt lại, ngay sau đó Nông Văn H và Hứa Văn K đã gọi điện hỏi bị cáo mua ma túy, bị cáo đem bán cho Nông Văn H Hứa Văn K mỗi người 01 ống nhựa chứa ma túy với giá 100.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo dùng để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: Số: 24/CT-VKSVQ ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố Chu Văn Dđã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn Dkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố đúng người, đúng tội, không oan. Đối với các vật chứng thu giữ được của bị cáo khi bị bắt quả tang và thu giữ khi khám xét tại nhà ở bị cáo thừa nhận là số ma túy mua ngày 28/9/2022 mục đích là để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện, đối với các ống nhựa, bật lửa, kéo, giỏ nhựa, lọ nhựa là vật dùng để đựng, sử dụng và chia ma túy, đề nghị tiêu hủy. Đối với ví màu nâu để trong túi áo khoác

của bị cáo treo trong tủ có 29.000.000 đồng là tiền của bà Hứa Thị S (mẹ bị cáo) bán trâu từ năm 2018 và bán sim, hoa hồng, nay đề nghị trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền tịch thu khi bắt quả tang là 110.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho Hứa Văn K, Nông Văn H bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 ví da màu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe mô tô và 01 căn cước công dân đều mang tên Chu Văn D, đề nghị trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng có lắp 01 sim số 0976.664.871 là chiếc điện thoại mà bị cáo mượn cháu Chu Hoàng L (con của ông Chu Văn L) để liên lạc với các đối tượng nghiện giao dịch mua bán ma túy, tuy nhiên ông Chu Văn L không biết bị cáo dùng chiếc điện thoại này vào mục đích phạm tội, đề nghị trả lại chiếc điện thoại cho ông Chu Văn L.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án ông Chu Văn L (anh của Chu Văn D) trình bày: Chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng màu xanh là của ông mua với anh Hà Văn T từ tháng 10/2021 (có Giấy xác nhận của anh Hà Văn T ngày 29/11/2011), mục đích là để liên lạc và cho con trai là Chu Hoàng Long (học lớp 5) học online. Ngày 26/9/2022 ông có để điện thoại ở nhà cho con trai, Chu Văn D lấy đi đâu, làm gì ông không biết. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông chiếc điện thoại.

Bà Hứa Thị S (mẹ Chu Văn D) trình bày: Ngày 28/9/2022 con trai của bà là Chu Văn D bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác của Chu Văn D 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 29.000.000 đồng, đây là tiền riêng của bà bán trâu từ năm 2018, hàng ngày bán quả sim, hoa hồng giành dụm được, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà số tiền trên.

Những người làm chứng Hứa Văn K, Nông Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra trình bày: Bản thân là người nghiện ma túy, trước đây thỉnh thoảng có mua ma túy với Chu Văn D để sử dụng. Vào tháng 6/2022 Nông Văn H, Hứa Văn K được mua ma túy với Chu Văn D mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Lần gần đây nhất vào sáng 28/9/2022 Hứa Văn K, Nông Văn H gọi điện cho Chu Văn D qua số điện thoại 0976664871 để hỏi mua ma túy. Chu Văn D hẹn Hứa Văn K đến bờ suối gần nhà Chu Văn D, hẹn Nông Văn H đến khu vực cạnh nhà Chu Văn D để giao dịch. Hứa Văn K và Nông Văn H mua với Chu Văn D mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua ma túy cả hai đã sử dụng hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Chu Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,017 gam ma túy Heroine (còn lại sau

giám định) và 01 đoạn ống nhựa; 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,671 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định), các đoạn ống nhựa, kéo, bật lửa, giỏ nhựa đựng 24 ống nhựa, lọ nhựa đựng 25 ống nhựa liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tịch thu tiêu huỷ; trả lại cho Chu Văn D 01 ví da màu nâu và số tiền 29.000.000 đồng, 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Chu Văn D; trả lại cho ông Chu Văn L 01 chiếc điện thoại hiệu VIVO bên trong có lắp sim; tịch thu của Chu Văn D số tiền 110.000 đồng và truy thu bị cáo số tiền 290.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh. Quá trình điều tra, Chu Văn D khai nhận thêm về hành vi phạm tội khác của mình chưa bị phát hiện vào cuối tháng 6 năm 2022. Ngoài ra Chu Văn D là người có trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật, về xã hội có phần hạn chế. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy với mục đích là để phục vụ cho bản thân. Quá trình điều tra khai báo thành khẩn, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt tù mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền mức của thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với Chu Văn D. Về tài sản bị thu giữ: Đề nghị trả lại cho Chu Văn D 01 ví da màu đen, 01 giấy phép lái xe mang tên Chu Văn D, 01 căn cước công dân mang tên Chu Văn D, 01 ví da màu nâu và số tiền 29.000.000 đồng vì xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Về các vật chứng khác đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nông Văn H, Hứa Văn K, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ. Bị cáo, Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng khác không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy Heroine, để có tiền mua ma túy về sử dụng bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về vừa bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Ngày 28/9/2022 Chu Văn D ra ngã tư, thị trấn N, huyện L nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ 01 gói ma túy, Chu Văn D đưa cho người này 600.000 đồng, người đàn ông đi khoảng 5 phút thì quay lại đưa 01 gói ma túy dạng cục, Chu Văn D đem về tán nhỏ rồi chia đều ma túy vào các ống nhựa đã cắt sẵn để bán cho những người nghiện và sử dụng cho bản thân, trong ngày Chu Văn D bán cho Nông Văn H và Hứa Văn K mỗi người 01 ống với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày tại thôn V, xã L, huyện V tổ công tác Công an xã L, huyện V bắt quả tang Chu Văn D có hành vi tàng trữ 0,026 gam ma túy Heroine, khám xét nơi ở thu giữ thêm 0,732 gam ma túy Heroine (đã trừ bì). Mục đích là để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn D về hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự thú về hành vi phạm tội trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá lớp 4/12, có nhận thức còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân: Ngày 09/7/2021 bị Ủy ban nhân dân xã L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, chấp hành xong từ ngày 09/10/2021 chưa được xoá. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về hành vi đánh bạc đã được xoá án tích, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tại địa phương và xã hội, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo nhận thức được hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Theo biên bản xác minh ngày 11/10/2022, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không đứng tên tài sản gì có giá trị, gia đình thuộc hộ cận nghèo tuy nhiên Cơ quan điều tra thu giữ được của bị cáo số tiền 29.000.000 đồng do đó cần phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi bán ma túy cho bị cáo ở thị trấn N, do không có thông tin cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch người đàn ông trên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với những người làm chứng Hứa Văn K, Nông Văn H được mua ma túy với bị cáo Chu Văn D để sử dụng trái phép nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, hiện nay đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,017 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và 01 đoạn ống nhựa; 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,671 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và 25 đoạn ống nhựa là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ; 01 kéo bằng kim loại, chuỗi kéo màu đen, 01 giỏ nhựa màu xanh bên trong có 24 đoạn ống nhựa dán kín một đầu, 01 bật lửa gas màu xanh là vật bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 ví da màu nâu và số tiền 29.000.000 đồng, bị cáo Chu Văn D cho rằng là số tiền của mẹ bị cáo là bà Hứa Thị S bán trâu, bán hồi có được từ năm 2018 để trong túi áo khoác của bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bà Hứa Thị S không chứng minh được đây là số tiền bà Hứa Thị S bán trâu từ năm 2018. Tuy nhiên cũng không có căn cứ chứng minh số tiền này do bị cáo phạm tội mà có, nay bà Hứa Thị S và bị cáo đều đề nghị trả lại số tiền trên cho bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 110.000 đồng thu giữ của bị cáo Chu Văn D khi bắt quả tang là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 ví da màu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe mô tô và 01 căn cước công dân đều mang tên Chu Văn D là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng, trong điện thoại có lắp 01 sim số 0976.664.871 là của ông Chu Văn L, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua, bán ma túy. Tuy nhiên ông Chu Văn L không biết Chu Văn D sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho ông Chu Văn L.

[11] Đối với số tiền 290.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Hứa Văn K, Nông Văn H từ tháng 6/2022 và ngày 29/8/2022 là số tiền thu lợi bất chính, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

[12] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt, vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp cần được chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 326; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2022.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền đối với bị cáo Chu Văn D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu QT1 (cũ), bên trong có 01 gói giấy đựng 0,017 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và 01 đoạn ống nhựa có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C; 01 phong bì thư ký hiệu PB1 (cũ), bên trong có 01 gói giấy đựng 0,671 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và 25 đoạn ống nhựa có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C (có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới); 01 kéo bằng kim loại chuôi kéo bằng nhựa màu đen; 01 giỏ nhựa màu xanh bên trong có 24 đoạn vỏ ống nhựa các loại; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng.

3.2. Trả lại cho ông Chu Văn L 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh.

3.3. Trả lại cho bị cáo Chu Văn D 01 căn cước công dân số 020091006299; 01 Giấy phép lái xe số 240138002448; đều mang tên Chu Văn D; 01 ví da màu nâu, 01 ví da màu đen.

3.4. Tịch thu số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười ngàn đồng) của bị cáo Chu Văn D để sung ngân sách Nhà nước.

3.5. Trả lại cho bị cáo Chu Văn D số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng), tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 và tài khoản tạm giữ của Công an huyện Văn Quan tại Ngân hàng nông nghiệp V, tỉnh Lạng Sơn).

3.6. Truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo Chu Văn D số tiền 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2022).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

